

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 16/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Không.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2020, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN TH, sinh ngày 14/3/1982, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường Bình T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1958; Vợ Vũ Thị Mỹ L, sinh năm 1982; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản: Ngày 09/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giữ từ ngày 10/5/2020 đến ngày 12/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 13/5/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã Buôn Hồ, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Lý Văn N, Tôn Thị T; Trú tại Buôn T, xã E, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bà Trịnh Thị L; Trú tại thôn Bình H, xã Bình T, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Lý Văn Tứ; Trú tại Buôn T, xã E, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.
2. Trần Nhân; Trú tại thôn Đông X, xã E, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, Th nảy sinh ý định tìm sơ hở của người dân để trộm cắp gà mang đi bán lấy tiền. Do đó, vào khoảng 09 giờ ngày 10/5/2020, Th điều khiển xe mô tô biển số 47H1-8830 của mình đi đến thôn Bình H, xã Bình T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện nhà bà Trịnh Thị L khóa cửa, biết không có ai ở nhà, Th dừng xe bên lề đường rồi đi ra phía sau nhà nhìn thấy trong chuồng gà có 6 đến 7 con gà nên Th đi vào bắt trộm 03 con bỏ vào trong bao xác rắn, (bao này lấy ở bên hông nhà của bà L) mang ra bỏ lên xe mô tô điều khiển đi về hướng xã Ea Blang, thị xã Buôn Hồ. Trên đường đi, Th phát hiện nhà bà Tôn Thị T, trú tại Buôn T, xã E, thị xã B đang đóng cửa, nghĩ chủ nhà đi vắng không có ai trông coi nên Th điều khiển xe mô tô đi vào trong sân, dựng xe ở sân rồi đi ra phía sau nhà tìm gà để bắt trộm thì phát hiện có 01 con gà mái đang ấp trứng trên chuồng heo, Th bắt trộm con gà cầm trên tay và đi ra lại sân nhà để lấy xe mô tô định tẩu thoát thì bị vợ chồng bà Tôn Thị T phát hiện bắt giữ, giao cho CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng vụ án: Gồm 03 con Gà, 01 cái bao, loại bao xác rắn, màu trắng – xanh. Hiện CQCSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu; Đối với xe mô tô gắn biển số 47H1-8830, số khung: VTLBCH023H001130, số máy VTLZS152FMH00001130 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã tiến hành xác minh làm rõ chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng không có trong hệ thống đăng ký quản lý của lực lượng Cảnh sát giao thông. Do vậy, Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ và xử lý sau. Đối với biển số 47H1-8830, quá trình giám định không đủ cơ sở để kết luận giám định do đã bị sơn sửa.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Tôn Thị T không yêu cầu bồi thường thiệt hại; bà Trịnh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà L số tiền trên, nên bà L không có yêu cầu gì thêm.

Bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐG ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Buôn Hồ, kết luận: 04 con gà, loại gà ta,

tổng trọng lượng 6,25kg; tại thời điểm định giá có giá trị 687.500đ (*Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKS ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Nguyễn Văn Th đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, Th nảy sinh ý định tìm sơ hở của người dân để trộm cắp Gà mang đi bán lấy tiền. Nên vào khoảng 09 giờ ngày 10/5/2020 Nguyễn Văn Th có hành vi lén lút trộm cắp của bà Trịnh Thị L 03 con gà, trộm của bà Tôn Thị T 01 con gà, loại gà ta, tổng trọng lượng 6,25kg; tại thời điểm định giá có giá trị 687.500đ (*Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với biển số 47H1-8830, quá trình giám định không đủ cơ sở để kết luận giám định do đã bị sơn sửa.

+ Chấp nhận CQĐT công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho bà Trịnh Thị L là chủ sở hữu 02 con Gà, 01 cái bao, loại bao xác rắn, màu trắng – xanh; Trả cho bà Tôn Thị T 01 con Gà là chủ sở hữu, có đặc điểm như Quyết định xử lý vật chứng. Đối với 01 con Gà bị cáo lấy trộm của bà L đã bị thất lạc nên không đề cập xem xét, xử lý.

+Đối với xe mô tô gắn biển số 47H1-8830, số khung: VTLBCH023H001130, số máy VTLZS152FMH00001130 hiện Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Tôn Thị T không yêu cầu bồi thường thiệt hại; bà Trịnh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*), bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà L số tiền trên, nên bà L không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, trong phần lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Nguyễn Văn Th đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, Th nảy sinh ý định tìm sơ hở của người dân để trộm cắp Gà mang đi bán lấy tiền. Nên vào khoảng 09 giờ ngày 10/5/2020 Nguyễn Văn Th có hành vi lén lút trộm cắp của bà Trịnh Thị L 03 con gà, trộm của bà Tôn Thị T 01 con gà, loại gà ta, tổng trọng lượng 6,25kg; tại thời điểm định giá có giá trị 687.500đ (*Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Hành vi của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với biển số 47H1-8830, quá trình giám định không đủ cơ sở để kết luận giám định do đã bị sơn sửa.

+ Chấp nhận CQĐT công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho bà Trịnh Thị L là chủ sở hữu 02 con Gà, 01 cái bao, loại bao xác rắn, màu trắng – xanh; Trả cho bà Tôn Thị T 01 con Gà là chủ sở hữu, có đặc điểm như Quyết định xử lý vật chứng. Đối với 01 con Gà bị cáo lấy trộm của bà L đã bị thất lạc nên không đề cập xem xét, xử lý.

+Đối với xe mô tô gắn biển số 47H1-8830, số khung: VTLBCH023H001130, số máy VTLZS152FMH00001130 hiện Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Tôn Thị T không yêu cầu bồi thường thiệt hại; bà Trịnh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà L số tiền trên, nên bà L không có yêu cầu gì thêm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

-**Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với biển số 47H1-8830, quá trình giám định không đủ cơ sở để kết luận giám định do đã bị sơn sửa.

+ Chấp nhận CQĐT công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho bà Trịnh Thị L là chủ sở hữu 02 con Gà, 01 cái bao, loại bao xác rắn, màu trắng – xanh; Trả cho bà Tôn Thị T 01 con Gà là chủ sở hữu, có đặc điểm như Quyết định xử lý vật chứng. Đối với 01 con Gà bị cáo lấy trộm của bà L đã bị thất lạc nên không đề cập xem xét, xử lý.

+ Đối với xe mô tô gắn biển số 47H1-8830, số khung: VTLBCH023H001130, số máy VTLZS152FMH00001130; (BL 15-16). Đối với xe mô tô gắn biển số 47H1-8830, số khung: VTLBCH023H001130, số máy VTLZS152FMH00001130 hiện Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ, xác minh làm rõ và xử lý sau.

-**Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại là bà Tôn Thị T không yêu cầu bồi thường thiệt hại; bà Trịnh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bà L số tiền trên, nên bà L không có yêu cầu gì thêm.

-**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Hường